

MA TRẬN Cuối KỲ HKII KHỐI 10

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá						Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều LC			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Trắc Nghiệm	sắp xếp lá thư	1	1					1	1		60%
		sắp xếp đoạn	2	1					2	1		
		Từ loại	1	1					1	1		
		Giới từ	1	1					1	1		
		Chia thì	1						1			
		to-V-Ving		1						1		
		MĐLH		1						1		
		Từ vựng		1	1					1	1	
		Cụm từ	1	1					1	1		
		So sánh		1						1		
Reading 1 (đoạn điền): 5 câu	từ loại , giới từ , nghĩa	2	1	2				2	1	2		
Reading 2 (đoạn trả lời) :8 câu	câu chủ đề , câu hỏi từ đồng nghĩa trái nghĩa ,câu qui chiếu , câu True or Not True ,câu thông tin chi tiết ,câu hỏi suy luận, câu hỏi thông tin đoạn văn	4	1	3				4	1	3		
2	rewrite (10 câu)	dạng bị động (KĐ,PD,NV)				1	1		1	1		20%
		dạng mệnh đề liên hệ (có phẩy, không phẩy)				1		2	1		2	
		so sánh cơ bản (nhất, hơn, bằng)						2			2	
		Viết câu dạng trần thuật (câu kể, câu hỏi)				1	1	1	1	1	1	
3	Listening Unit 6	Chọn T/F- trắc nghiệm	2	1	2				2	1	2	5%
		Chọn trả lời - trắc nghiệm	2	1	2				2	1	2	
4	speaking										10%	
Tổng Cộng			17	13	10	3	2	5	20	15	15	100%
Tổng điểm									4	3	3	10

Tổ trưởng chuyên môn

Võ Đỗ Thị Kiều Nhung

MA TRẬN Cuối KỲ HKII KHỐI 11

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá						Tổng			Tỉ lệ % điểm	
			TNKQ nhiều LC			Tự luận			Biết	Hiểu	VD		
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD					
1	Trắc Nghiệm	Sắp xếp lá thư	1	1					1	1		60%	
		Sắp xếp đoạn	2	1					2	1			
		Từ loại	1	1					1	1			
		Giới từ	1						1				
		Chia thì		1						1			
		toV-Ving	1	1					1	1			
		Phân từ	1	1					1	1			
		Từ vựng	1	1					1	1			
		Cụm từ			1						1		
		Mục đích		1						1			
	Reading 1 (đoạn điền: 5 câu)	từ loại , giới từ , nghĩa	3	1	1				3	1	1		
	Reading 2 (đoạn trả lời 8 câu)	câu chủ đề , câu hỏi từ đồng nghĩa trái nghĩa , câu qui chiếu , câu True or Not True ,câu thông tin chi tiết ,câu hỏi suy luận, câu hỏi thông tin đoạn văn	4	1	3				4	1	3		
2	rewrite (10 câu)	Viết lại câu chỉ mục đích					1	1		1	1	20%	
		Viết lại câu Câu chẻ					1	1		1	1		
		Viết lại câu phân từ						2			2		
		Từ nối : kết hợp (1), mẽ-cụm (2)				1	1	2	1	1	2		
3	Listening Unit 6	Chọn T/F-trắc nghiệm	2	1	2				2	1	2	5%	
		Chọn trả lời - trắc nghiệm	2	1	2				2	1	2	5%	
4	speaking										10%		
Tổng Cộng			19	12	9	1	3	6	20	15	15	100%	
Tổng điểm									4	3	3	10	

Tổ trưởng chuyên môn

Võ Đỗ Thị Kiều Nhung

MA TRẬN CUỐI KỲ HKII KHỐI 12

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá						Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều LC			Tự luận			Biết	Hiểu	VD	
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD				
1	Trắc Nghiệm	Sắp xếp lá thư	1	1					1	1		60%
		Sắp xếp đoạn	2	1					2	1		
		Từ loại		1	1					1		
		Giới từ		1						1	1	
		Chia thì		1						1		
		toV-Ving	1	1					1	1		
		MĐLH	1						1			
		Từ vựng	1	1					1	1		
		Cụm từ	1	1					1	1		
					1					1		
	Reading 1 (đoạn điền: 5	từ loại , giới từ , nghĩa, từ nối	3	1	1				3	1	1	
	Reading 2 (đoạn trả lời 8 câu)	câu chủ đề , câu hỏi từ đồng nghĩa trái nghĩa, ,câu qui chiếu , câu True or Not True ,câu thông tin chi tiết ,câu hỏi suy luận, câu hỏi thông tin đoạn văn	4	1	3				4	1	3	
2	Tự luận rewrite (10 câu)	viết lại câu dạng Causative form				1	1	1	1	1	1	20%
		viết câu lại dạng "so....that" / "such ...that"						2			2	
		viết câu lại dạng so sánh						2			2	
		viết câu lại dạng "if/ unless/ đảo"				1	1	1	1	1	1	
3	Listening Unit 6	Chọn điền T/F (trắc nghiệm)	2	1	2				2	1	2	5%
		Chọn trả lời - trắc nghiệm	2	1	2				2	1	2	
4	speaking											10%
Tổng Cộng			18	13	9	2	2	6	20	15	15	100%
Tổng điểm									4	3	3	10

Tổ trưởng chuyên môn

Võ Đỗ Thị Kiều Nhung